

Số: 46

Ngày 26/11/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp.
2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bảo đảm vệ sinh và không gây ô nhiễm.
3. Các cơ quan hành chính nhà nước không được tổ chức họp kết hợp tham quan, nghỉ mát.
4. Thủ tướng yêu cầu chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc

chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bộ Công thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

6. Quy định về định mức lao động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

7. Mức phụ cấp đặc thù của lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng từ 1/7/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những thông tin nào được xem là thông tin có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên không gian mạng?
2. Những thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng?
3. Những quy định về bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng?
4. Những quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHÍNH PHỦ YÊU CẦU CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA 50% ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH CHO DOANH NGHIỆP

Để góp phần cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và năng suất của nền kinh tế. Ngày 09/11/2018 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và có hiệu lực thi hành ngay. Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, cải cách mạnh mẽ hơn nữa, đặc biệt là cắt giảm các chi phí bất hợp lý, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu đến năm 2020, cắt giảm, đơn giản hóa quy định về đầu tư, đất đai, xây dựng, nộp thuế và bảo hiểm xã hội để đạt điểm số trung bình của ASEAN 4 theo Chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới; giảm một nửa tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng doanh nghiệp cùng ngành phải chi trả chi phí không chính thức theo Khảo sát PCI; công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên trang web của cơ quan có thẩm quyền; chi phí thuế và bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp theo Chỉ số Môi trường kinh doanh giảm xuống mức trung bình ASEAN 4.

Trong đó, các bộ, ngành, địa phương phải thực hiện nghiêm nhiệm

vụ cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh như đã nêu Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2018; thực hiện nghiêm túc Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đơn giản hóa mẫu biểu, tờ khai về đăng ký doanh nghiệp; giảm thành phần giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở nghiên cứu phương án liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh. Hoàn thiện trang đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp trực tuyến theo hướng trực quan hơn, dễ sử dụng hơn, các chức năng hoạt động tốt hơn.

Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi, bổ sung, cắt giảm các quy định không cần thiết về thủ tục lập quy hoạch, giấy phép quy hoạch, thủ tục xin phép xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh, kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, kinh doanh của các định chế tài chính quốc tế, phù hợp với nguyên tắc thị trường...

2. CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG PHẢI ĐẢM BẢO VỆ SINH VÀ KHÔNG GÂY Ô NHIỄM

Chính phủ ban hành Nghị định 155/2018/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế. Theo đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dược phẩm phải tuân thủ các quy định sau:

Quy trình sản xuất thực phẩm được bố trí theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm cuối cùng; tường, trần, nền nhà khu vực sản xuất, kinh doanh, kho sản phẩm không thấm nước, rạn nứt, ẩm mốc; trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm dễ làm vệ sinh, không thôi nhiễm chất độc hại và không gây ô nhiễm đối với thực phẩm; có ủng hoặc giày, dép để sử dụng riêng trong khu vực sản xuất thực phẩm; bảo đảm không có côn trùng và động vật gây hại xâm nhập vào khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; không sử dụng hoá chất diệt chuột, côn trùng và động vật gây hại trong khu vực sản xuất và kho chứa thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; không bày bán hoá chất dùng cho mục đích khác trong cơ sở kinh doanh phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phải tuân thủ các yêu cầu như thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thiết bị, phương tiện vận chuyển, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ

sinh và không gây ô nhiễm cho thực phẩm; người trực tiếp chế biến thức ăn phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, được chủ cơ sở xác nhận và không bị mắc bệnh tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, nhiễm trùng da, lao phổi, tiêu chảy cấp khi đang sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Đối với lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh dược phẩm phải có địa điểm cố định, riêng biệt; được xây dựng chắc chắn; diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh; bố trí ở nơi cao ráo, thoáng mát, an toàn, cách xa nguồn ô nhiễm. Phải có khu vực bảo quản và trang thiết bị bảo quản phù hợp với yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn. Dược liệu độc phải được bày bán (nếu có) và bảo quản tại khu vực riêng; trường hợp được bày bán và bảo quản trong cùng một khu vực với các dược liệu khác thì phải để riêng và ghi rõ “dược liệu độc” để tránh nhầm lẫn. Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền hoặc chuyên bán lẻ dược liệu thì chỉ cần có khu vực bảo quản tương ứng để bảo quản thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền hoặc để bảo quản dược liệu, vị thuốc cổ truyền.

Nghị định này được ban hành ngày 12/11/2018 và có hiệu lực thi hành cùng ngày.

3. CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC KHÔNG ĐƯỢC TỔ CHỨC HỢP KẾT HỢP THAM QUAN, NGHỈ MÁT

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 quy định chế độ hợp trong hoạt động quản lý, điều hành

của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước. Quyết định sẽ có hiệu lực từ ngày 25/12/2018.

Một trong những nội dung nổi bật nhất của Quyết định này là quy định về 05 trường hợp không tổ chức họp, gồm: họp kết hợp với tham quan, giao lưu, nghỉ mát hoặc dùng hình thức họp để tổ chức vui chơi, giải trí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; họp giải quyết các công việc thường xuyên trong tình hình có thiên tai hoặc tình trạng khẩn cấp; họp giải quyết công việc đã được phân quyền, phân cấp, ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan hành chính cấp dưới giải quyết; họp giải quyết công việc đã được pháp luật quy định giải quyết bằng các cách thức khác không phải thông qua cuộc họp; họp nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của cấp dưới thay thế cho việc kiểm tra trực tiếp đối với cơ quan, đơn vị cấp dưới và cơ sở.

Cũng theo Quyết định này, thời gian tiến hành các cuộc họp như sau: họp giao ban, họp giải quyết công việc, họp tham mưu, tư vấn, họp điều phối không quá 1/2 ngày làm việc; họp chuyên môn từ 01 buổi làm việc đến 01 ngày, trường hợp những đề án, dự án lớn có thể kéo dài hơn; họp sơ kết, tổng kết công tác không quá 01 ngày; họp chuyên đề không quá 01 ngày; họp tập huấn, triển khai từ 01 đến 02 ngày.

4. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU CHẤM CHỈNH, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG VIỆC CHẤP HÀNH

PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Để khắc phục tình trạng vi phạm chế độ, chính sách quản lý thu, chi ngân sách còn xảy ra ở một số Bộ, ngành, địa phương, đơn vị; tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả đầu tư chưa cao, nợ đọng xây dựng cơ bản. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Chỉ thị có hiệu lực thi hành ngay, theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo quy định; khẩn trương xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản thuế đã kê khai nhưng chậm nộp và các khoản thuế ứ đọng được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, giao chỉ tiêu thu nợ cụ thể và đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện cho từng Cục Thuế và Hải quan địa phương, hạn chế phát sinh nợ thuế mới; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng pháp luật.

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập và quyết định dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền phải bám sát mục tiêu, định hướng, yêu cầu của kế hoạch tài

chính - ngân sách nhà nước 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn. Điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định, hạn chế việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước, giảm số chi chuyển nguồn sang năm sau. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ

của chính quyền địa phương, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện xét duyệt, thẩm định, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới, tổng hợp báo cáo theo đúng chế độ và thời hạn quy định. Chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án và dự án/tiểu dự án thành phần sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Không để xảy ra tình trạng tồn đọng các dự án đầu tư sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước đã hoàn thành, nhưng chậm lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. BỘ CÔNG THƯƠNG QUY ĐỊNH PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ HỆ THỐNG ĐIỆN

Ngày 15/11/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 46/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 21/2015/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phụ trợ và trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.

Thông tư này, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, sẽ bổ sung quy định về phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ dài hạn như sau: chu kỳ tính giá dài hạn bằng thời hạn hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ dài hạn quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ; giá dịch vụ phụ trợ dài hạn

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

được xác định cho từng năm từ năm đầu tiên trong chu kỳ tính giá đến hết thời hạn hợp đồng.

Giá cố định, tổng doanh thu cố định, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí trả lãi vay, chi phí vật liệu cố định, chi phí tiền lương, chi phí sửa chữa lớn, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác và các lợi nhuận của từng năm trong chu kỳ tính giá được xác định theo quy định tương tự như giá dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, dịch vụ phụ trợ vận hành phải phát thường xuyên.

6. QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Số 46 ngày 26/11/2018 trang 5/10

Thông tư 47/2018/TT-BCT quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước áp dụng trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương được Bộ ban hành ngày 15/11/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2019.

Cụ thể, nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật như sau:

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (thực hiện) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ). Định mức lao động trực tiếp là thời gian thực hiện xong một dịch vụ sự nghiệp công; Định mức lao động gián tiếp được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

Định mức vật tư gồm: xác định chủng loại vật tư; xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư); xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công...

Định mức máy móc, thiết bị gồm: xác định chủng loại, thông số kỹ thuật cơ bản của máy móc, thiết bị; xác định thời gian sử dụng từng chủng loại máy móc, thiết bị: Bao gồm thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư) và máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư); tổng hợp định mức máy móc, thiết bị...

7. MỨC PHỤ CẤP ĐẶC THÙ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH VỆ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG TỪ 1/7/2018

Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 162/2018/TT-BQP ngày 11/11/2018 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù đối với lực lượng Cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng. Theo đó, lực lượng cảnh vệ sẽ được hưởng 01 trong 04 mức phụ cấp đặc thù gồm: 30%, 25%, 20% và 15%.

Mức phụ cấp đặc thù 30% được áp dụng đối với: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận; bảo vệ khách quốc tế đến thăm, làm việc ở Việt Nam, tuần tra, canh gác nơi ở, nơi làm việc, khu vực trọng yếu; sĩ quan giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy Phòng Cảnh vệ và Đội nghiệp vụ cảnh vệ; sĩ quan có cấp bậc quân hàm từ Trung úy hoặc quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương sĩ quan cấp bậc Trung úy trở xuống.

Mức phụ cấp 20% áp dụng đối với: sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ trực tiếp phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sĩ quan có cấp bậc quân hàm từ Thiếu tá hoặc quân nhân chuyên nghiệp có mức lương tương đương sĩ quan cấp bậc Thiếu tá trở lên.

Mức phụ cấp 15% áp dụng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cảnh vệ không thuộc đối tượng trên.

Mức hưởng phụ cấp đặc thù được tính theo công thức: Phụ cấp đặc thù được hưởng = Hệ số lương cấp bậc quân hàm hoặc loại, nhóm, bậc X Mức tiền lương cơ sở X Tỷ lệ % phụ cấp đặc thù được hưởng.

Thông tư 162/2018/TT-BQP có hiệu lực thi hành từ ngày 26/12/2018; Chế độ phụ cấp đặc thù hưởng dẫn tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/7/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ NGHÈO VÀ HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

Theo đó, mỗi hộ nghèo và hộ chính sách xã hội chỉ được hưởng một mức hỗ trợ tiền điện. Mức hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt hàng tháng tương đương số lượng điện thực tế sử dụng tối đa không quá 30 kWh/hộ/tháng tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành. Đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội sống ở vùng chưa có điện lưới, mức hỗ trợ tối đa không quá 30 kWh/hộ/tháng tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành. Khi cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 tăng, giảm so với hiện hành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương điều chỉnh kịp thời mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng

tương đương số lượng điện thực tế sử dụng tối đa không quá 30 kWh/hộ/tháng tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 đã điều chỉnh.

Phương thức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội: hàng tháng, chi trả qua Công ty điện lực hoặc đơn vị bán lẻ điện (sau đây gọi là cơ quan điện lực) đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội sống ở vùng có điện lưới; hàng quý, chi trả trực tiếp theo hình thức hỗ trợ bằng tiền đến hộ nghèo và hộ chính sách xã hội sống ở vùng chưa có điện lưới. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội được thực hiện từ ngày 01/1/2019.

Nguồn kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Hỏi: Những thông tin nào được xem là thông tin có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên không gian mạng?

* **Trả lời:** Khoản 1 điều 16 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

1. Tuyên truyền xuyên tạc, phi báng chính quyền nhân dân;

2. Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

3. Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

2. Hỏi: Thế nào là những thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng?

* **Trả lời:** Khoản 2 điều 16 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định những thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm:

1. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân;

2. Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây

rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

3. Hỏi: Những quy định về bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng?

* **Trả lời:** Điều 26 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định về bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng như sau:

1. Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc chuyên trang trên mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân không được cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung trái của Luật này và thông tin khác có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia.

2. Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây: xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng; Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung trái quy định

3. Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan

hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ.

4. Hỏi: *Những quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng?*

*** Trả lời:** Điều 2 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng như sau:

1. Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

2. Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng, ngăn chặn thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em theo quy định của Luật này và pháp luật về trẻ em.

4. Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em.

5. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em./.